

Phụ lục 02: Danh mục các ngành đại học được coi là phù hợp với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại

TT	Ngành	<p align="center">Nhóm 1: Các ngành/CTĐT không cần học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển</p>	<p align="center">Nhóm 2: Các ngành phải học bổ sung đảm bảo nền tảng kiến thức đầu vào cần thiết cho ngành đăng ký dự tuyển</p>
1	<p align="center">Quản trị kinh doanh</p>	<p>- Ngành đào tạo ở trình độ đại học đúng tên ngành QTKD (7340101) - Ngành đào tạo ở trình độ đại học là ngành gần thuộc nhóm Kinh doanh và quản lý (mã 73401) được quy định trong Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Các ngành đào tạo của Trường Đại học Thương mại cấp bằng từ 2016 tới nay có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT QTKD trình độ đại học của trường ĐHTM. Bao gồm: Quản lý kinh tế, Quản trị khách sạn, Logistics, Kế toán, Tài chính ngân hàng, Quản trị nhân lực.</p>	<p>Các ngành đào tạo không thuộc nhóm 1 nhưng trong chương trình đào tạo phải có 2 trong các môn học sau: (1) Kinh tế chính trị/Kinh tế chính trị MLN/Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa MLN (2) Kinh tế học/Kinh tế vĩ mô/Kinh tế vi mô/Kinh tế ứng dụng/Kinh tế quản lý. (3) Các học phần Quản trị/Quản lý/Kinh doanh/Kinh tế (các học phần có từ “quản trị”, “quản lý”, “kinh doanh”, “Kinh tế”) đứng đầu</p>
2	<p align="center">Kinh doanh thương mại</p>	<p>- Ngành cùng nhóm ngành: Các ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh (73401), bao gồm: (1) Quản trị kinh doanh (7340101), (2) Bất động sản (7340116), (3) Kinh doanh quốc tế (7340120), (4) Thương mại điện tử (7340122), (5) Kinh doanh thời trang và dệt may (7340122)... - Ngành/CTĐT của Trường Đại học Thương mại có từ 50% tỷ lệ tương đồng trở lên: Quản trị khách sạn (CT đại trà), Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành (CT đại trà), Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Kế toán doanh nghiệp, Tài chính – Ngân hàng, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị nhân lực. - Các ngành của hệ đào tạo quốc tế về marketing, thương mại, bán hàng: 1. Marketing và phân phối của Rouen, 2. Marketing và Bán hàng (hay Thương mại và bán hàng) của Lyon.</p>	<p>- Các ngành khác thuộc nhóm Kinh doanh và quản lý (mã 734) và nhóm Kinh tế đang được đào tạo ở Trường Đại học Thương mại, có mức tương đồng dưới 50%: Quản trị khách sạn (CT đặc thù), Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành (CT đặc thù), Kế toán công, Kế toán chất lượng cao, Kiểm toán, Kinh tế quốc tế, Tài chính công, Tài chính chất lượng cao, Quản lý kinh tế, Hệ thống thông tin quản lý (đặc thù) - Các ngành thuộc nhóm Kinh doanh và Quản lý (mã 734) và nhóm ngành Kinh tế (73101) Cụ thể: + Nhóm Kinh doanh và Quản lý (734): Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, ... + Nhóm Kinh tế học (mã 73101): Kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế. - Các ngành đào tạo không thuộc các ngành nhóm 1 và 2 nhưng trong CTĐT có các học phần sau: (1) Toán cao cấp/Toán đại cương/Toán ứng dụng/Lý thuyết xác suất thống kê (2) Tin học/ Tin học căn bản/Tin học quản lý/Tin học ứng dụng/Ứng dụng CNTT (3) Kinh tế</p>

			học/Kinh tế vĩ mô/Kinh tế vi mô/Kinh tế ứng dụng/Kinh tế quản lý. Hoặc một trong các học phần sau: - Quản trị học/ Nguyên lý quản trị/ Quản trị học căn bản; Marketing căn bản, marketing, marketing quốc tế, marketing ngân hàng (có học phần về marketing), Quản trị Thương hiệu, các học phần Thương mại, Kinh doanh.
3	Kế toán	<p>- Ngành đúng: Kế toán (7340301)</p> <p>- Ngành gần: Kiểm toán (7340302)</p> <p>- Các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT Kế toán của Trường Đại học Thương mại: Tài chính ngân hàng thương mại, Tài chính công thuộc Nhóm ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm (73402); Ngành Quản trị kinh doanh (7340101) thuộc nhóm ngành Kinh doanh.</p>	<p>- Các ngành đào tạo của Trường ĐH Thương mại thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý (mã 734), có mức tương đồng dưới 50%: Marketing; Kinh doanh quốc tế; Quản trị thương hiệu, Logistics và quản trị chuỗi cung ứng, Quản lý kinh tế; Quản trị nhân lực; Quản trị khách sạn; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Thương mại quốc tế; Thương mại điện tử, Hệ thống thông tin quản lý...</p> <p>- Các ngành đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học khác thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý (mã 734) (không tính nhóm ngành Kế toán – Kiểm toán đã liệt kê ở Nhóm 1), gồm: nhóm ngành Kinh doanh (73401), nhóm ngành Tài chính-NH-BH (73402), nhóm ngành Quản trị - Quản lý (73404)</p>
4	Tài chính- Ngân hàng	<p>- Ngành đúng: Tài chính – Ngân hàng (7340201)</p> <p>- Ngành cùng nhóm ngành, ngành gần: Ngân hàng; Tài chính – Ngân hàng thương mại; Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm; Tài chính Bảo hiểm; Thị trường chứng khoán; Kinh doanh chứng khoán; Tài chính công; Quản lý tài chính công; Thuế; Quản lý thuế; Hải quan và nghiệp vụ kỹ thuật ngoại thương; Tài chính quốc tế; Tài chính doanh nghiệp; Định giá tài sản và Kinh doanh bất động sản; Phân tích tài chính; Phân tích chính sách tài chính; Đầu tư tài chính,...;</p> <p>- Các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường ĐH Thương mại cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT Tài chính – Ngân hàng của Trường ĐH Thương mại: Kế toán doanh nghiệp; Kiểm toán; Kế toán công; Quản trị kinh doanh.</p>	<p>- Các ngành đào tạo của Trường thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý (mã 734), có mức tương đồng dưới 50%: Marketing; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Quản lý kinh tế; Quản trị nhân lực; Quản trị khách sạn; Du lịch lữ hành; Thương mại quốc tế; Thương mại điện tử; Hệ thống thông tin quản lý ...</p> <p>- Các ngành đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học khác thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý (mã 734) (không tính nhóm ngành Tài chính – Ngân hàng đã liệt kê ở Nhóm 1), gồm: nhóm ngành Kinh doanh (73401), nhóm ngành Kế toán – Kiểm toán (73403), nhóm ngành Quản trị - Quản lý (73404)</p>
5	Quản lý kinh tế	<p>- Ngành đúng: Ngành/CTĐT: Quản lý kinh tế; Kinh tế (7310101);</p> <p>- Ngành gần: Kinh tế đầu tư (7310104); Kinh tế phát triển (7310105); Kinh tế quốc tế (7310106);</p>	<p>- Các ngành Quản trị kinh doanh (7340101); Marketing (7340115); Kinh doanh quốc tế (7340120); Kinh doanh thương mại (7340121); Thương mại điện tử (7340122); Tài chính – ngân hàng</p>

		<p>- Các chương trình đào tạo ở trình độ đại học có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT Quản lý kinh tế của Trường Đại học Thương mại: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Tài chính – Ngân hàng thương mại, Tài chính công, Marketing thương mại, Marketing số, Quản trị thương hiệu, Logistics và quản trị chuỗi cung ứng, Luật kinh tế, Luật thương mại quốc tế, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị nhân lực doanh nghiệp, Quản trị thương mại điện tử và Tiếng Trung thương mại.</p>	<p>(7340201); Bảo hiểm (7340204); Kế toán (7340301); Kiểm toán (7340302); Khoa học quản lý (7340401); Quản lý công (7340403); Quản trị nhân lực (7340404); Hệ thống thông tin quản lý (7340405); Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (7510605); Luật kinh tế (7380107); ế (7340120); Kinh doanh thương mại (7340121); Thương mại điện tử (7340122); Tài chính – ngân hàng (7340201); Bảo hiểm (7340204); Kế toán (7340301); Kiểm toán (7340302); Khoa học quản lý (7340401); Quản lý công (7340403); Quản trị nhân lực (7340404); Hệ thống thông tin quản lý (7340405); Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (7510605); Luật kinh tế (7380107);</p> <p>- Các ngành không nằm trong các danh mục kể trên nếu trong CTĐT đại học có các học phần: 1) Toán ứng dụng (Toán cao cấp hoặc xác suất thống kê,...); 2) Tin học; 3) Kinh tế vĩ mô hoặc Kinh tế vi mô hoặc kinh tế học hoặc kinh tế ứng dụng hoặc một học phần thuộc nhóm ngành kinh doanh và quản lý.</p>
<p>6</p>	<p>Quản trị nhân lực</p>	<p>- Ngành/CTĐT đúng: Quản trị nhân lực (7340404) - Ngành gần: Các ngành/CTĐT thuộc nhóm ngành Quản trị- Quản lý (73404) bao gồm: Khoa học quản lý (7340401), Quản lý công (7340403), Hệ thống thông tin quản lý (7340404), Quản trị văn phòng (7340406), Quan hệ lao động (7340408), Quản lý dự án (7340409); Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực/Kinh tế lao động (7310101); - Các ngành/chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại 5 năm gần đây có trên 50% tín chỉ tương đồng: Quản trị kinh doanh, Tiếng Pháp thương mại, Tiếng Trung thương mại, Quản trị khách sạn, Quản trị du lịch và lữ hành, Marketing thương mại, Quản trị thương hiệu, Logistics và quản trị chuỗi cung ứng, Kinh doanh quốc tế, Kinh tế, Tài chính ngân hàng th ương mại, Thương mại điện tử</p>	<p>- Các ngành/CTĐT bao gồm: Kinh doanh (73401), Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm (73402), Kế toán - Kiểm toán (73403), các nhóm ngành thuộc lĩnh vực Kinh doanh và quản lý khác (73490), Kinh tế học (73101), Quản lý công nghiệp (75106), Quản lý xây dựng (75803), Quản lý y tế (77208), Quản lý tài nguyên môi trường (78501), Quản lý giáo dục (7140114), Quản lý văn hóa (7229042), Quản lý nhà nước (7310205), Quản lý thông tin (7320205), Kinh doanh xuất bản phẩm (7320402), Quản lý đô thị và công trình (7580106), Kinh doanh nông nghiệp (7620114), Kinh tế nông nghiệp (7620115), Quản lý tài nguyên rừng (7620211), Quản lý thủy sản (7620305), Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (7810103), Quản trị khách sạn (7810202), Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (7810202), Quản lý thể dục thể thao (7810301), Kinh tế gia đình (7810501), Kinh tế vận tải (7840104), Quản lý hoạt động bay (7840102), Quản lý nhà nước về an ninh trật tự (7860109), Quản lý trật tự an toàn</p>

			giao thông (7860110), Bảo hộ lao động (7850201), Công tác xã hội (77601). - Các ngành còn lại không nằm trong danh mục kể trên nhưng trong CTĐT đại học có một trong các học phần sau: Kinh tế vĩ mô; Kinh tế vi mô; Kinh tế học; Kinh tế ứng dụng hoặc một học phần thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý
--	--	--	--

Trong đó: - Nhóm 1: Áp dụng cho tất cả các Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu;
 - Nhóm 2: Áp dụng cho Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng.